

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 29 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Chiến

Bà Lê Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2019/TLST-HS ngày 25/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 15/10/2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1975 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; chỗ ở hiện nay: Tổ 7, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Đồng Thị D; vợ là Dương Thị H; con: Có một con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, tại khu vực thôn N, xã Q, huyện B, tổ công tác của Công an huyện B bắt quả tang Hoàng Văn H (sinh năm 1975; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ở: Tổ 7, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) có hành vi tàng trữ chất ma túy. Tổ công tác thu giữ tại túi áo ngực bên trái mà H đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng, lớp tiếp theo được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng nhanh đối với chất bột trắng trên cho phản ứng trùng với phản ứng đặc trưng của chất ma túy (Heroine). Tổ công tác gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu “H”. Ngoài ra, tổ công tác còn thu tại túi quần đằng trước bên phải H đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING màu đen, viền trắng, đã qua sử dụng. Đến 20 giờ cùng ngày, Công an huyện B tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng trong phong bì “H” có khối lượng là 0,183g và niêm phong vào trong phong bì ký hiệu “H1” gửi cơ quan giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 72/KTHS-MT ngày 25/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “H1” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,183 g (không thấy một tám ba gam)”*.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, H khai nhận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 18/4/2019, H đón xe khách từ thành phố B đi vào huyện C, tỉnh Bắc Kạn với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực xã P, huyện C, H xuống xe và gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi nhưng không biết họ tên, địa chỉ. H mua với người đàn ông này 01 gói ma túy với giá 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, H bắt xe khách về Bắc Kạn. Khi đến khu vực thôn N, xã Q, huyện B, H xuống xe đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-BT ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện B để xét xử đối với Hoàng Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì ký hiệu “T72” bên trong có phong bì ký hiệu “H1” có chứa 0,160g chất ma túy; 01 phong bì niêm phong ký hiệu “H2” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING màu đen, viền trắng, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

- Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi và xin được hưởng án treo. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh Viện kiểm sát truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu WING, miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi và quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để khẳng định: Do bản thân H sử dụng ma túy nên vào hồi 14 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, tại khu vực thôn N, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Hoàng Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) có khối lượng 0,183g (không phẩy một tám ba gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Do đó, bản cáo trạng số 39/CT-VKSBT ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....
c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân tốt . Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là Hoàng Văn B được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo và tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành . Vì vậy, HĐXX không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho H tại khu vực xã P, huyện C theo lời khai của H nhưng do H không biết tên, địa chỉ của người đàn ông này nên không có cơ sở để điều tra xác minh.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu WING màu đen, viền màu trắng, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "ĐT1" không có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "T 72" do cơ quan giám định hoàn trả bên trong có phong bì ký hiệu "H1" chứa 0,160g chất ma túy; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "H 2" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm: “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Về vật chứng, biện pháp tư pháp : Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu WING màu đen, viền trắng, đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐT1”.

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “ T72” bên trong có phong bì ký hiệu “H1” chứa 0,160g chất ma túy; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H 2” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm p hong ban đầu.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/9/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Hoàng Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thế Doanh